

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Y, ngày 20 tháng 8 năm 2020*

Số: 75/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị A, sinh năm 1987.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn K, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: xóm B, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Văn M, chức vụ: Giám đốc.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 60, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị A và anh Bùi Văn K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao hai con chung là Bùi Thị Kim Q, sinh ngày 09/12/2010 và Bùi Linh Đ, sinh ngày 12/3/2014 cho anh Bùi Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (18 tuổi).

\* Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Linh Đ cùng anh Bùi Văn K số tiền mỗi tháng là: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/09/2020.

Chị Bùi Thị A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị A và anh Bùi Văn K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Bùi Thị A và anh Bùi Văn K có vay Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Y, tỉnh Hòa Bình số tiền vay gốc là 58.000.000<sup>d</sup> (Năm mươi tám triệu đồng). Nay Chị Bùi Thị A và anh Bùi Văn K và đại diện theo ủy quyền Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Y, tỉnh Hòa Bình thống nhất thỏa thuận trách nhiệm trả nợ như sau:

Chị Bùi Thị A và anh Bùi Văn K mỗi người có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Y, tỉnh Hòa Bình số tiền 29.000.000<sup>d</sup> (Hai mươi chín triệu đồng) trong tổng số tiền vay gốc là 58.000.000<sup>d</sup> (Năm mươi tám triệu đồng) cùng lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn đã ký kết.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị A và anh Bùi Văn K thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn giảm án phí và được Tòa án nhân dân huyện Y chấp nhận miễn toàn bộ án phí cho chị Bùi Thị A và anh Bùi Văn K.

Chị Bùi Thị A được hoàn lại số tiền 1.550.000<sup>d</sup> (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006025 ngày 23/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Vũ Hải Dương**

